

NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NINH THUẬN

NGUYỄN NHỊ HÀ*

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Bài viết khái quát một số kết quả đạt được, nêu ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân, trên cơ sở đó, kiến nghị một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển kinh tế - xã hội; dân tộc thiểu số; đồng bào miền núi; tỉnh Ninh Thuận; nâng cao; hiệu quả.

Under the Party Committee's and local authorities' leadership, socio-economic development efforts in ethnic minority and mountainous areas of Ninh Thuan province have achieved significant results. However, the implementation process has revealed certain limitations and shortcomings. This article summarizes the achievements, highlights existing issues and their causes, and proposes solutions to enhance the effectiveness of socio-economic development in these areas in the future.

Keywords: Socio-economic development; ethnic minorities; mountainous communities; Ninh Thuan province; enhancing; efficiency.

NGÀY NHẬN: 16/8/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/11/2024 NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1041>

1. Khái quát về tỉnh Ninh Thuận

Ninh Thuận là tỉnh thuộc duyên hải miền Trung, có diện tích tự nhiên 3.358 km²; có 6 huyện, 1 thành phố trực thuộc tỉnh. Trong giai đoạn 2021 - 2025, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn có 28 xã, trong đó có 15 xã khu vực III, 1 xã khu vực II, 12 xã khu vực I với 71 thôn đặc biệt khó khăn. Toàn tỉnh có 32 dân tộc thiểu số với 40.645 hộ/184.496 khẩu, chiếm 24,31% dân số toàn tỉnh. Tính

đến cuối năm 2023, hộ nghèo dân tộc thiểu số là 5.149 hộ/21.219 khẩu, chiếm tỷ lệ 13,04% so với tổng số hộ dân tộc thiểu số; hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 3.517 hộ/16.664 khẩu, chiếm tỷ lệ 8,91% so với số hộ dân tộc thiểu số¹.

Quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ

* *ThS, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ninh Thuận*

tỉnh (khóa XIV) về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 59-HD/BTGTW ngày 09/02/2022 về hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV); các cấp ủy Đảng trong tỉnh đã ban hành 7 kế hoạch, 9 công văn, 6 hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tổ chức 466 lớp nghiên cứu, học tập, quán triệt cho 23.421 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, quần chúng cốt cán, trong đó có 19.386/19.828 người là đảng viên, đạt tỷ lệ 97,8%, 14.894 quần chúng nhân dân².

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU được các cấp, các ngành, địa phương chú trọng thực hiện nghiêm túc, rộng khắp, xuyên suốt bằng nhiều hình thức đa dạng, như: lồng ghép trong các lớp bồi dưỡng, tập huấn, trong các đợt sinh hoạt định kỳ; thông qua Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương..., từ đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và thực tiễn hành động.

Để cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TU, các cấp đảng, chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chương trình hành động, kế hoạch, đề án triển khai phù hợp để đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU được cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện; chủ động lồng ghép, báo cáo các nội dung liên quan vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh đã tăng cường

các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân trong vùng thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU đã có bước chuyển biến rõ nét, như: kinh tế vùng tiếp tục đà tăng trưởng khá; sản xuất ngày càng phát triển, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đúng hướng; người dân từng bước áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; xuất hiện nhiều mô hình giảm nghèo hiệu quả; ngành công nghiệp, xây dựng tăng trưởng cao, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Giai đoạn 2022 - 2025, trên địa bàn tỉnh đã thành lập mới 15 hợp tác xã sản xuất - kinh doanh, dịch vụ tổng hợp tại xã có đông người dân tộc thiểu số sinh sống; thu nhập bình quân đầu người tăng 1,1 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên 4,69%/năm; 96,8% số trường, lớp học và 100% trạm y tế được xây dựng kiên cố; 69,57% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; có 70,05% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số³, qua đó giải quyết việc làm góp phần giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội luôn được quan tâm đầu tư, từng bước được cải thiện; sự nghiệp giáo dục, y tế được chú trọng đầu tư phát triển, quan tâm đưa chữ viết Raglai vào chương trình học; công tác chăm sóc sức khỏe người dân có nhiều tiến bộ; đa dạng hóa các hoạt động văn hóa gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số, hướng phát triển du lịch được sự đồng tình và hưởng ứng cao từ Nhân dân; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm,

xuất khẩu lao động được chú trọng; các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Đến nay, tỉnh Ninh Thuận đã hỗ trợ xây dựng hoàn thành 317 căn nhà ở cho 317 hộ nghèo (Ninh Sơn: 189 căn, Bác Ái: 128 căn), chuyển đổi nghề cho 1.930 hộ, hỗ trợ học nghề cho 327 người; các địa phương đã triển khai thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 539 hộ; xây dựng 08 công trình nước sinh hoạt tập trung⁴.

Thông qua thực hiện các chương trình chính sách, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực vươn lên của người dân, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm giảm; trình độ dân trí và năng lực quản lý, điều hành của hệ thống chính trị các cấp được nâng lên; bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phát huy và phát triển; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và được giữ vững; đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã có sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Theo mục tiêu đề ra, trong giai đoạn 2022 - 2025, 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp đạt 99,8%; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,74%⁵.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận còn gặp nhiều khó khăn, như: (1) Tiến độ, chất lượng triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đôi khi chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; (2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều

hành công tác tham mưu, nắm tình hình địa bàn vùng dân tộc thiểu số đôi khi chưa được quan tâm đúng mức; (3) Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TU có lúc chưa thường xuyên, kịp thời; (4) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại một số nơi vẫn còn hạn chế; (5) Khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển, khả năng thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản so với các vùng khác vẫn còn khá lớn và tiến độ thu hẹp khoảng cách còn chậm.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là do: (1) Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đôi khi chưa thống nhất, thiếu đồng bộ; (2) Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh thông tin trong vùng; (3) Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc ở cơ sở còn thiếu, yếu về năng lực, kinh nghiệm; (4) Việc xây dựng, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo còn hạn chế; (5) Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền địa phương đôi lúc chưa được thực hiện thường xuyên, chưa gắn liền với các phong trào thi đua; (6) Công tác phối hợp giữa các lực lượng có liên quan trong việc tham mưu, triển khai thực hiện chương trình, chính sách dân tộc có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ.

3. Một số kiến nghị giải pháp

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước sẽ diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Vì vậy, để góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TU; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan; tăng cường công tác giáo dục truyền thống, đoàn kết các dân tộc, ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền, nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến của các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong thực hiện việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả quán triệt, thực hiện các chủ trương, chính sách về dân tộc.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phát triển kinh tế - xã hội vùng. Trong đó, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ liên quan đến chính sách dân tộc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhất là cán bộ là người dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và thực hiện tốt chính sách tái định canh, định cư, hỗ trợ giao đất làm nhà ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Đồng thời, tiến hành rà soát, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; thiết lập các cơ chế khen thưởng, xây dựng các cơ chế hỗ trợ cho cán bộ công tác tại vùng sâu, vùng xa nhằm thu hút nhân tài.

Ba là, tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Cụ thể: cần lồng ghép nguồn vốn

của các chương trình, dự án để nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn vốn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khuyến khích tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư cơ sở hạ tầng; huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Bốn là, thường xuyên bám sát cơ sở, làm tốt công tác nắm tình hình đời sống Nhân dân trong vùng. Đặc biệt, cần chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; xử lý kịp thời các mâu thuẫn, xung đột phát sinh ngay từ cơ sở; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo đúng quy định; duy trì, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành có liên quan để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương; tăng cường phân cấp, trao quyền cho Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư; thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân□

Chú thích:

1. Tỉnh ủy Ninh Thuận (2024). *Báo cáo số 545/BC-TU ngày 25/10/2024 về sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

2, 3, 4, 5. Tỉnh ủy Ninh Thuận (2022). *Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*